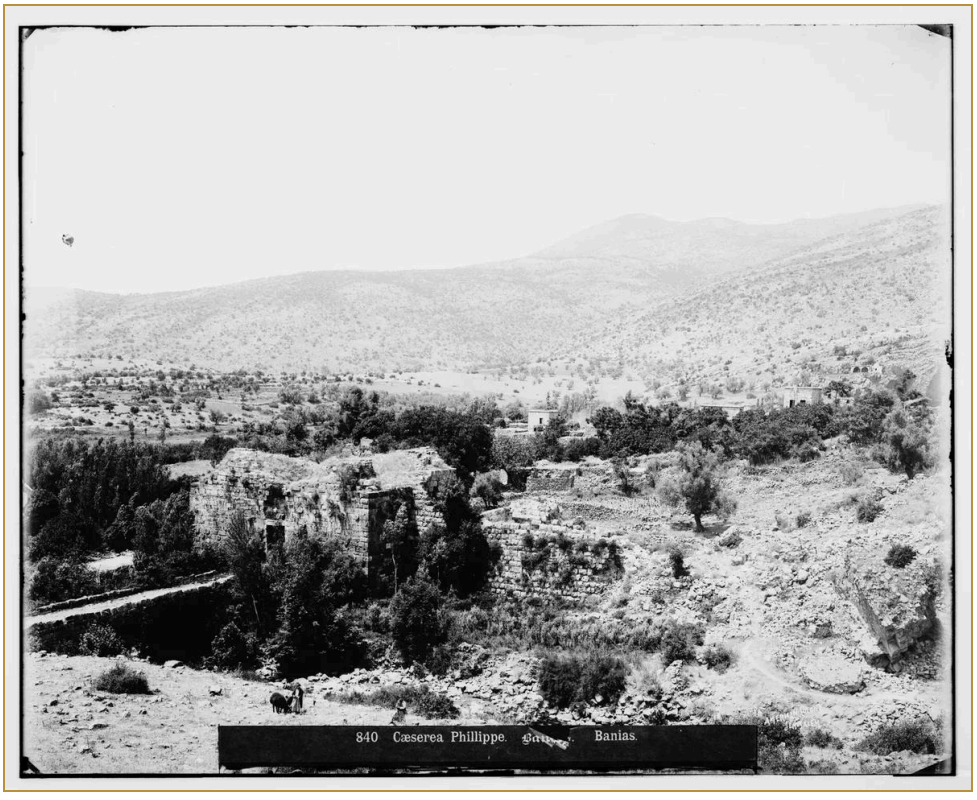
Sứ mạng cá nhân

Đức Giám mục*
Garland F. Byers, Jr., J.D., D.D.‡

Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ



Xêdarê Philípphê, nơi Phêrô tuyên xưng Chúa Giêsu là Đấng Kitô, nơi Chúa chúng ta đã ban cho các môn đệ Ngài Chìa Khóa Nước Trời, và nơi Ngài lần đầu tiên kêu gọi các môn đệ vác thập giá mình mà theo Ngài. Ma-thi-ơ 16:13–24 (Kinh Thánh 1934).

Ảnh: American Colony Photo Department, trong khoảng từ năm 1898 đến năm 1914. Library of Congress, G. Eric and Edith Matson Photograph Collection (public domain).

"...Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo ta."

Lu-ca 9:23 (Kinh Thánh 1934)

Các giáo hội và từng giám mục, cũng như các tổ chức thế tục, thường có thói quen công bố điều mà thế giới thế tục gọi là một "tuyên bố sứ mệnh". Tôi tin rằng thói quen này vừa cung cấp thông tin vừa hữu ích. Tuy nhiên, trong khung cảnh mục vụ, tôi tin rằng gọi văn bản ấy là Bản tuyên bố sứ mạng cá nhân thì thích hợp hơn. Việc rao truyền Phúc Âm và công việc của Nước Trời khác xa với công việc của một doanh nghiệp vì lợi nhuận, hay thậm chí của một tổ chức phi lợi nhuận trong thế giới thế tục. Dù trong Giáo hội chúng ta tiếp nhận một số cách làm của thế tục vì sự tiện lợi, vẫn có những điều phải được để riêng ra, và vì thế phải là thánh.

Giờ đây tôi xin trình bày điều tôi nhận thấy là ơn gọi riêng của tôi trong việc phục vụ Chúa Giêsu Kitô của chúng ta.

Trước khi làm việc này, tôi xin tuyên bố cách minh bạch, mạnh dạn và không chút e dè rằng tôi tin vào Chúa Giêsu Kitô, Con Một của Đức Chúa Cha ở trên trời,[1] và tin vào Chúa Thánh Thần, Đấng đã được Chúa Giêsu Kitô sai đến với chúng ta khi Ngài lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Trời.[2] Tôi thuộc về Chúa Giêsu. Ngài là Chúa của đời tôi. Ngài là Thầy của tôi, và chỉ một mình Ngài tôi phục vụ.[3] Tôi từ bỏ Satan cùng mọi công việc của nó,[4] và tôi dâng vinh quang, danh dự và lời ngợi khen lên Đức Chúa Trời Chí Cao qua Con của Ngài, là Chúa Giêsu Kitô của chúng ta.[5]

Bản tuyên bố sứ mạng cá nhân

Gửi Giáo hội, là Thân Thể Chúa Kitô, đang tản mác[6] giữa mười vương quốc[7]:

1. Tôi là một giám mục trong dòng kế vị tông đồ, được tấn phong qua việc đặt tay[8] trong những dòng kế vị có tài liệu chứng minh và không hề gián đoạn, từ giám mục này đến giám mục khác,[9] ngược lên tới bốn trong mười hai Tông đồ đầu tiên, tới Tông đồ Phaolô, và tới năm trong số bảy mươi tông đồ đã được chính Chúa Giêsu Kitô, Chúa và

Đấng Cứu Độ của chúng ta, sai đi;[10] mọi dòng kế vị ấy đều được trình bày trên trang web này để mọi người cùng xem xét.

2. Ngoài việc giữ chức vụ Giám mục trong Giáo hội của Chúa Giêsu Kitô,[11] tôi còn được kêu gọi và được xức dầu làm một thầy thông giáo của Nước Trời, như Chúa Giêsu đã nói đến trong Kinh Thánh.[12] Tôi có một ơn gọi đặc biệt là viết giáo lý cho các tín hữu Kitô giáo, chứ không phải chăn dắt một giáo đoàn hay dấn thân vào những hoạt động mục vụ khác, là những ơn xức dầu mà người khác nắm giữ.[13]

3. Khi chu toàn chức vụ Giám mục, tôi thi hành chức vụ Chìa Khóa, như chức vụ ấy đã được Chúa chúng ta ban cho các Tông đồ của Ngài và cho những người kế vị các ngài.[14]

4. Tôi giảng dạy giáo lý chân thật, là giáo lý đã được Chúa Giêsu Kitô, Chúa và Đấng Cứu Độ của chúng ta, truyền lại,[15] và là giáo lý đã bị dịch sai, bị pha loãng, bị xuyên tạc,[16] bị đem làm đối tượng của tội buôn thần bán thánh,[17] và bị biến thành vũ khí để biện minh cho việc giết hại, trộm cướp và hủy diệt qua mọi thời đại.[18]

5. Tôi sửa lại giáo lý sai lạc ở bất cứ nơi nào nó xuất hiện, dù gặp thời hay không gặp thời,[19] và chỉ trung thành với một mình Chúa Giêsu Kitô, Vua của các vua.[20]

6. Tôi nhận diện các tiên tri giả, các tông đồ giả và các thầy dạy giả,[21] và tôi đối chất với những giáo huấn sai lạc của họ, quở trách họ cách nghiêm khắc, để họ có đức tin lành mạnh.[22]

7. Là một giám mục và một thầy thông giáo của Nước Trời, tôi dùng Lời Đức Chúa Trời để phá đổ các đồn lũy của kẻ thù,[23] mà một số đồn lũy ấy đội lốt công việc của một thiên thần ánh sáng,[24] làm cho nhiều người lầm lạc.[25]

8. Tôi rao truyền Lời Đức Chúa Trời cho muôn dân, đúng như mệnh lệnh minh bạch của Chúa Giêsu của chúng ta.[26]

9. Tôi không phục vụ hệ phái nào và không bênh vực hệ phái nào; tôi phục vụ Giáo hội duy nhất của Chúa Giêsu Kitô với những giáo huấn đã được ban từ ban đầu,[27] đón nhận những giáo huấn và truyền thống phù hợp với Lời Ngài,[28] và khước từ những giáo lý do loài người đặt ra, vì đó là giáo lý của ma quỷ.[29]

10. Tôi kêu gọi và hoạt động cho sự hiệp nhất Kitô giáo trong Thân Thể Chúa Kitô,[30] để chúng ta có thể đứng vững trước cơn đại nạn khủng khiếp sắp đến[31] trong những ngày của mười vương quốc[32] và triều đại của Phản Kitô.[33]

11. Tôi không rao giảng cho anh em một phúc âm mới nào, nhưng ghi nhớ trọn vẹn lời của Phaolô: "Nhưng nếu có ai, hoặc chính chúng tôi, hoặc thiên sứ trên trời, truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin Lành chúng tôi đã truyền cho anh em, thì người ấy đáng bị a-na-them! Tôi đã nói rồi, nay lại nói lần nữa: Nếu ai truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin Lành anh em đã nhận, thì người ấy đáng bị a-na-them!"[34]

12. Tôi nói với muôn dân với tư cách là một giám mục được tấn phong để phục vụ Chúa Kitô,[35] không câu nệ ranh giới hệ phái nào, vì những ranh giới ấy không hề có vào thời Chúa Kitô,[36] và đã được lập ra để Giáo hội được quản trị cách trật tự.[37] Vì tôi giữ chức vụ Giám mục và không là thành viên của hệ phái nào, tôi trở về với sứ mạng nguyên thủy của Chúa Kitô, là rao giảng Phúc Âm cho muôn dân,[38] để mọi người đều được nhận biết lẽ thật, và để lẽ thật giải thoát họ.[39]

✠

Chú thích

Kinh Thánh được trích dẫn theo bản Kinh Thánh 1934. Lời của Chúa Kitô, cùng với dấu ngoặc kép của lời ấy, được in màu đỏ. ANF = Ante-Nicene Fathers (Các Giáo phụ tiền Nicêa); NPNF2 = Nicene and Post-Nicene Fathers, Second Series (Các Giáo phụ Nicêa và hậu Nicêa, Loạt thứ hai); Easton = B. S. Easton, The Apostolic Tradition of Hippolytus (1934).

1 Giăng 3:16 (Kinh Thánh 1934) "Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời." Giăng 1:14 (Kinh Thánh 1934) "Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha." Giăng 1:18 (Kinh Thánh 1934) "Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết." I Giăng 4:9 (Kinh Thánh 1934) "Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày tỏ ra trong điều nầy: Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian, đặng chúng ta nhờ Con được sống."

2 Giăng 16:7 (Kinh Thánh 1934) "Dầu vậy, ta nói thật cùng các ngươi: Ta đi là ích lợi cho các ngươi; vì nếu ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các ngươi đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến." Giăng 14:26 (Kinh Thánh 1934) "Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các ngươi mọi sự, nhắc lại cho các ngươi nhớ mọi điều ta đã phán cùng các ngươi." Giăng 15:26 (Kinh Thánh 1934) "Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lẽ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài

sẽ làm chứng về ta." Mác 16:19 (Kinh Thánh 1934) "Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời." Công Vụ các Sứ đồ 1:9 (Kinh Thánh 1934) "Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa." Công Vụ các Sứ đồ 2:33 (Kinh Thánh 1934) "Vậy, sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các ngươi đang thấy và nghe." Hê-bơ-rơ 1:3 (Kinh Thánh 1934) "Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao,"

3 Ma-thi-ơ 4:10 (Kinh Thánh 1934) "...Ngươi phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi." Giăng 13:13 (Kinh Thánh 1934) "Các ngươi gọi ta bằng Thầy bằng Chúa; các ngươi nói phải, vì ta thật vậy." Ma-thi-ơ 6:24 (Kinh Thánh 1934) "Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người nầy mà yêu người kia, hoặc trọng người nầy mà khinh người kia. Các ngươi không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa." La-mã 14:8 (Kinh Thánh 1934) "vì nếu chúng ta sống, là sống cho Chúa, và nếu chúng ta chết, là chết cho Chúa. Vậy nên chúng ta hoặc sống hoặc chết, đều thuộc về Chúa cả." I Cô-rinh 6:19–20 (Kinh Thánh 1934) "Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao? Vì chưng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời." *Cuộc tử đạo của Pôlycarpô* 9 (ANF 1): "Tám mươi sáu năm nay tôi đã phục vụ Ngài, và Ngài chưa hề làm hại tôi điều gì: vậy làm sao tôi có thể phạm thượng đến Vua và Đấng Cứu Độ của tôi?" (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1)

4 I Giăng 3:8 (Kinh Thánh 1934) "...Vả, Con Đức Chúa Trời đã hiện ra để hủy phá công việc của ma quỉ." Gia-cơ 4:7 (Kinh Thánh 1934) "Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma quỉ, thì nó sẽ lánh xa anh em." Ê-phê-sô 6:11 (Kinh Thánh 1934) "Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỉ." Hippôlytô, *Truyền thống tông đồ* 21 (Easton): "Tôi từ bỏ ngươi, hỡi Satan, cùng mọi tôi tớ của ngươi và mọi công việc của ngươi." (dịch từ bản tiếng Anh của Easton) Tertullianô, *De Spectaculis* 4 (ANF 3): "chúng ta công khai làm chứng rằng chúng ta đã từ bỏ ma quỷ, sự phô trương của nó và các thiên thần của nó." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 3) Cyrillô thành Giêrusalem, *Bài giáo lý* 19 (Bài giáo lý nhiệm huyền 1), 4–8 (NPNF2 7): "...anh em được truyền phải nói, với cánh tay giơ thẳng về phía nó như thể nó đang hiện diện: 'Tôi từ bỏ ngươi, hỡi Satan.' ... Rồi trong câu thứ hai, anh em được dạy phải nói: 'và mọi công việc của ngươi.'" (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 7)

5 Khải thị 5:13 (Kinh Thánh 1934) "...Chúc cho Đấng ngồi trên ngôi cùng Chiên Con được ngợi khen, tôn quí vinh hiển và quyền phép cho đến đời đời!" I Ti-mô-thê 1:17 (Kinh Thánh 1934) "Nguyền xin sự tôn quí, vinh hiển đời đời vô cùng về nơi Vua muôn đời, không hề hư nát, không thấy được, tức là Đức Chúa Trời có một mà thôi! A-men." Giu-đe 25 (Kinh Thánh 1934) "là Đức Chúa Trời có một, là Cứu Chúa chúng ta, bởi Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa chúng ta, được sự vinh hiển, tôn trọng, thế lực, quyền năng thuộc về Ngài từ trước vô cùng và hiện nay cho đến đời đời! A-men." La-mã 16:27 (Kinh Thánh 1934) "nhân Đức Chúa Jêsus Christ, nguyền xin vinh hiển về nơi Đức Chúa Trời khôn ngoan có một, đời đời vô cùng! A-men." "Đức Chúa Trời Chí Cao": Sáng thế 14:18–20 (Kinh Thánh 1934) "Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, sai đem bánh và rượu ra. Vả, vua nầy là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí cao, chúc phước cho Áp-ram và nói rằng: Nguyện Đức Chúa Trời Chí cao, là Đấng dựng

nên trời và đất, ban phước cho Áp-ram! Đáng ngợi khen thay Đức Chúa Trời Chí cao đã phó kẻ thù nghịch vào tay ngươi! Đoạn, Áp-ram lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua đó." Mác 5:7 (Kinh Thánh 1934) "mà kêu lớn rằng: Hỡi Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời rất cao, tôi với Ngài có sự gì chăng? Tôi nhân danh Đức Chúa Trời mà khẩn cầu Ngài, xin đừng làm khổ tôi." Lu-ca 8:28 (Kinh Thánh 1934) "Người ấy vừa thấy Đức Chúa Jêsus thì la lên inh ỏi, và đến gieo mình nơi chân Ngài, nói lớn tiếng rằng: Lạy Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời Rất Cao, tôi với Ngài có sự chi chăng? Tôi cầu xin Ngài, đừng làm khổ tôi." Công Vụ các Sứ đồ 16:17 (Kinh Thánh 1934) "Nó theo Phao-lô và chúng ta, mà kêu la rằng: Những người đó là đầy tớ của Đức Chúa Trời Rất Cao, rao truyền cho các ngươi đạo cứu rỗi."

6 Gia-cơ 1:1 (Kinh Thánh 1934) "...đạt cho mười hai chi phái ở tan lạc, chúc bình an!" I Phia-rơ 1:1 (Kinh Thánh 1934) "...gởi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni..." Giăng 11:52 (Kinh Thánh 1934) "...mà cũng để nhóm con cái Đức Chúa Trời đã tản lạc lại làm một đoàn." Giăng 10:16 (Kinh Thánh 1934) "Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi." Công Vụ các Sứ đồ 8:4 (Kinh Thánh 1934) "Vậy, những kẻ đã bị tan lạc đi từ nơi nầy đến nơi khác, truyền giảng đạo Tin Lành."

7 Đa-ni-ên 2:41–44 (Kinh Thánh 1934) "Còn như vua đã thấy bàn chân và ngón chân nửa bằng đất sét nửa bằng sắt, ấy là một nước sẽ phải phân chia ra; nhưng trong nước đó sẽ có sức mạnh của sắt, theo như vua đã thấy sắt lộn với đất sét. Những ngón chân nửa sắt nửa đất sét, nước đó cũng nửa mạnh nửa giòn. Vua đã thấy sắt lộn với đất sét, ấy là chúng nó lộn nhau bởi giống loài người; song không dính cùng nhau, cũng như sắt không ăn với đất sét. Trong đời các vua nầy, Chúa trên trời sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, quyền nước ấy không bao giờ để cho một dân tộc khác; song nó sẽ đánh tan và hủy diệt hết các nước trước kia, mà mình thì đứng đời đời;" Đa-ni-ên 7:7 (Kinh Thánh 1934) "Sau ta lại nhìn xem trong sự hiện thấy ban đêm, nầy, một con thú thứ tư, dữ tợn, rất mạnh và có sức lắm. Con thú đó có những răng lớn bằng sắt; nó nuốt ăn và nghiền nát, dùng chân giày đạp vật gì còn lại, nó khác với các con thú đã đến trước, và có mười sừng." Đa-ni-ên 7:20 (Kinh Thánh 1934) "Ta cũng muốn biết lẽ thật về mười cái sừng ở trên đầu nó, và về cái sừng khác mọc lên, và trước mặt nó ba sừng kia đã bị rơi xuống, sừng nầy có những mắt và miệng nói những lời xấc xược, và hình dạng nó mạnh bạo hơn những sừng khác." Đa-ni-ên 7:24 (Kinh Thánh 1934) "Mười cái sừng là mười vua sẽ dấy lên từ nước đó..." Khải thị 12:3 (Kinh Thánh 1934) "Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mão triều thiên." Khải thị 12:18–13:1 (Kinh Thánh 1934) "Con rồng đứng trên bãi cát của biển. Đoạn, tôi thấy ở dưới biển lên một con thú có mười sừng bảy đầu, trên những sừng có mười cái mão triều thiên, và trên những đầu có danh hiệu sự phạm thượng." Khải thị 17:3 (Kinh Thánh 1934) "Tôi được Thánh Linh cảm động thiên sứ đó đem tôi tới nơi đồng vắng; thấy một người đàn bà ngồi trên lưng một con thú sắc đỏ sặm, mình mang đầy những tên sự phạm thượng, có bảy đầu và mười sừng." Khải thị 17:7 (Kinh Thánh 1934) "Thiên sứ bảo tôi rằng: sao người lấy làm lạ? Ta sẽ cắt nghĩa cho ngươi sự mầu nhiệm của người đàn bà cùng của con thú chở nó, là con thú có bảy đầu và mười sừng." Khải thị 17:12 (Kinh Thánh 1934) "Vả, mười cái sừng mà ngươi đã thấy, là mười vì vua chưa nhận được nước mình; nhưng họ nhận quyền vua với con thú trong một giờ." Khải thị 17:13 (Kinh Thánh 1934) "Chúng cũng một lòng một ý trao thế lực quyền phép mình cho con thú." Khải thị 17:16–17 (Kinh Thánh 1934) "Mười cái sừng ngươi đã thấy, và chính mình con thú sẽ ghét dâm phụ, sẽ bóc lột cho nó lõa lồ, ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa. Bởi Đức Chúa Trời đã để cho chúng có lòng vâng

làm theo ý muốn Ngài cùng khiến chúng có chung một ý, và ban nước mình cho con thú, đến khi những lời Đức Chúa Trời phán được ứng nghiệm." Irênê, *Chống lạc giáo* V.26.1 (ANF 1): "mười vua bấy giờ sẽ dấy lên, giữa họ đế quốc hiện đang cai trị [trái đất] sẽ bị phân chia." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Hippôlytô, *Khảo luận về Đức Kitô và Phản Kitô* 25, 27–28 (ANF 5): "mười sừng của con thú thứ tư được phân bố cho mười vương quốc." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 5) Lactantiô, *Các định chế thần linh* VII.16 (ANF 7): "cho đến khi mười vua dấy lên cùng một lúc, là những kẻ sẽ chia nhau thế giới, không phải để cai trị, nhưng để nuốt chửng nó." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 7) *Thư Banaba* 4 (ANF 1): "Mười vương quốc sẽ cai trị trên mặt đất, và sau chúng một vua nhỏ sẽ dấy lên, kẻ sẽ cùng một lúc khuất phục ba trong số các vua." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1)

8 I Ti-mô-thê 4:14 (Kinh Thánh 1934) "Đừng bỏ quên ơn ban trong lòng con, là ơn bởi lời tiên tri nhân hội trưởng lão đặt tay mà đã ban cho con vậy." II Ti-mô-thê 1:6 (Kinh Thánh 1934) "Vậy nên ta khuyên con hãy nhen lại ơn của Đức Chúa Trời ban cho, mà con đã nhận lãnh bởi sự đặt tay của ta." I Ti-mô-thê 5:22 (Kinh Thánh 1934) "Đừng vội vàng đặt tay trên ai, chớ hề nhúng vào tội lỗi kẻ khác; hãy giữ mình cho thanh sạch." Công Vụ các Sứ đồ 6:6 (Kinh Thánh 1934) "và trình bảy người đó cho các sứ đồ; các sứ đồ cầu nguyện rồi, thì đặt tay lên." Công Vụ các Sứ đồ 13:3 (Kinh Thánh 1934) "Đã kiêng ăn và cầu nguyện xong, môn đồ bèn đặt tay trên hai người, rồi để cho đi." Công Vụ các Sứ đồ 14:23 (Kinh Thánh 1934) "Khi hai sứ đồ khiến lựa chọn những trưởng lão trong mỗi Hội thánh, cầu nguyện và kiêng ăn xong, thì dâng các người đó cho Chúa là Đấng mình đã tin đến." Tít 1:5 (Kinh Thánh 1934) "...theo như ta đã răn bảo cho con mà lập những trưởng lão trong mỗi thành..." Hippôlytô, *Truyền thống tông đồ* 2 (Easton): "các giám mục sẽ đặt tay trên người ấy, còn linh mục đoàn thì đứng bên trong thinh lặng." (dịch từ bản tiếng Anh của Easton)

9 I Clêmentê 42 (ANF 1): "các ngài đã đặt những hoa quả đầu mùa [của công lao các ngài], sau khi đã thử họ bởi Thánh Thần, làm giám mục và phó tế cho những người sau này sẽ tin." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) I Clêmentê 44: "các ngài đã đặt những [thừa tác viên] đã nói ở trên, và sau đó đã truyền chỉ thị rằng khi những người này an giấc, thì những người khác đã được thử thách sẽ kế vị họ trong thừa tác vụ của họ." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Irênê, *Chống lạc giáo* III.3.1 (ANF 1): "chúng ta có thể kể ra những người đã được các Tông đồ đặt làm giám mục trong các Giáo hội, và [chứng minh] sự kế vị của những người ấy cho đến thời chúng ta." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) III.3.3: "Vậy, các Tông đồ diễm phúc, sau khi đã thiết lập và xây dựng Giáo hội, đã trao vào tay Linô chức vụ giám mục." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Tertullianô, *Lời biện bác chống các lạc giáo* 32 (ANF 3): "họ hãy mở ra danh sách các giám mục của họ, được nối tiếp theo đúng thứ tự kế vị từ ban đầu." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 3) Eusêbiô, *Lịch sử Giáo hội* III.4 (Linô) (NPNF2 1): "...Linô, người mà ngài nhắc đến trong Thư thứ hai gửi Timôthê như bạn đồng hành của ngài tại Rôma, là người kế vị Phêrô trong chức giám mục của Giáo hội tại đó, như đã được trình bày." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 1) III.22 (Evôđiô): "Vào thời ấy, Ignatiô được biết đến là giám mục thứ hai của Antiôkia, còn Evôđiô là giám mục thứ nhất." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 1) III.36 (Ignatiô): "...Ignatiô, người được chọn làm giám mục Antiôkia, là người thứ hai kế vị Phêrô, và danh tiếng của ngài vẫn còn được rất nhiều người ca tụng." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 1) Cyprianô, *Thư* 26.1 (ANF 5; Oxford 33): "Giáo hội được xây dựng trên các giám mục, và mọi hành vi của Giáo hội đều do chính những vị lãnh đạo ấy điều hành." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 5)

10 Ma-thi-ơ 10:1–4 (Kinh Thánh 1934) "Đức Chúa Jêsus gọi mười hai môn đồ đến, ban quyền phép trừ tà ma, và chữa các thứ tật bịnh. Tên mười hai sứ đồ như sau nầy: Sứ đồ thứ nhất là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, và Anh-rê là em người; Gia-cơ con của Xê-bê-đê, và Giăng là em Gia-cơ; Phi-líp cùng Ba-tê-lê-my; Thô-ma, và Ma-thi-ơ là người thâu thuế; Gia-cơ con của A-phê, cùng Tha-đê; Si-môn là người Ca-na-an, cùng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ phản Đức Chúa Jêsus." Lu-ca 6:13 (Kinh Thánh 1934) "Đến sáng ngày, Ngài đòi môn đồ đến, chọn mười hai người, gọi là sứ đồ:" (Nhóm Mười Hai). Ga-la-ti 1:1 (Kinh Thánh 1934) "Phao-lô, làm sứ đồ, chẳng phải bởi loài người, cũng không nhờ một người nào, bèn là bởi Đức Chúa Jêsus Christ và Đức Chúa Trời, tức là Cha, Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại," Công Vụ các Sứ đồ 9:15 (Kinh Thánh 1934) "Nhưng Chúa phán rằng: Hãy đi, vì ta đã chọn người nầy làm một đồ dùng ta, để đem danh ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên;" Ga-la-ti 2:9 (Kinh Thánh 1934) "và nhận biết ân điển đã ban cho tôi, thì Gia-cơ, Sê-pha, Giăng là những người được tôn như cột trụ, trao tay hữu giao kết với chúng tôi, tức là Ba-na-ba và tôi, hầu cho chúng tôi đi đến cùng dân ngoại, còn các người ấy thì đến cùng những kẻ chịu phép cắt bì." (Phaolô). Lu-ca 10:1 (Kinh Thánh 1934) "Kế đó, Chúa chọn bảy mươi môn đồ khác, sai từng đôi đi trước Ngài, đến các thành các chỗ mà chính Ngài sẽ đi." Lu-ca 10:16 (Kinh Thánh 1934) "Ai nghe các ngươi, ấy là nghe ta; ai bỏ các ngươi, ấy là bỏ ta; còn ai bỏ ta, ấy là bỏ Đấng đã sai ta." Eusêbiô, *Lịch sử Giáo hội* I.12 (NPNF2 1), về Bảy Mươi môn đệ: "Người ta nói rằng Tađêô cũng là một trong số các vị ấy..." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 1)

11 I Ti-mô-thê 3:1 (Kinh Thánh 1934) "Ví bằng có kẻ mong được làm giám mục, ấy là ưa muốn một việc tốt lành; lời đó là phải lắm." I Ti-mô-thê 3:2–7 (Kinh Thánh 1934) "Vậy, người giám mục cần phải không chỗ trách được, là chồng chỉ một vợ mà thôi, có tiết độ, có tài trí, xứng đáng, hay tiếp khách và khéo dạy dỗ. Đừng mê rượu, cũng đừng hung bạo, nhưng phải mềm mại hòa nhã; lại đừng ham tiền bạc; phải khéo cai trị nhà riêng mình, giữ con cái mình cho vâng phục và ngay thật trọn vẹn; vì nếu có ai không biết cai trị nhà riêng mình, thì làm sao cai trị được Hội thánh của Đức Chúa Trời? Người mới tin đạo không được làm giám mục, e người tự kiêu mà sa vào án phạt của ma quỉ chăng. Người giám mục lại phải được người ngoại làm chứng tốt cho, kẻo bị sỉ nhục và mắc bẫy ma quỉ." Tít 1:7–9 (Kinh Thánh 1934) "Vì người giám mục làm kẻ quản lý nhà Đức Chúa Trời thì phải cho không chỗ trách được. Chẳng nên kiêu ngạo, giận dữ, ghiền rượu, hung tàn, tham lợi; nhưng phải hay tiếp đãi khách, bạn với người hiền, khôn ngoan, công bình, thánh sạch, tiết độ, hằng giữ đạo thật y như đã nghe dạy, hầu cho có thể theo đạo lành mà khuyên dỗ người ta và bác lại kẻ chống trả." Công Vụ các Sứ đồ 20:28 (Kinh Thánh 1934) "Anh em hãy giữ lấy mình, và luôn cả bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chăn Hội thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình." Phi-líp 1:1 (Kinh Thánh 1934) "Phao-lô và Ti-mô-thê, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, gởi cho hết thảy các thánh đồ trong Đức Chúa Jêsus Christ, ở thành Phi líp, cùng cho các giám mục và các chấp sự:" I Phia-rơ 5:1–4 (Kinh Thánh 1934) "Tôi gởi lời khuyên nhủ nầy cho các bậc trưởng lão trong anh em, tôi đây cũng là trưởng lão như họ, là người chứng kiến sự đau đớn của Đấng Christ, và cũng có phần về sự vinh hiển sẽ hiện ra: hãy chăn bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em; làm việc đó chẳng phải bởi ép tình, bèn là bởi vui lòng, chẳng phải vì lợi dơ bẩn, bèn là hết lòng mà làm, chẳng phải quản trị phần trách nhiệm chia cho anh em, song để làm gương tốt cho cả bầy. Khi Đấng làm đầu các kẻ chăn chiên hiện ra, anh em sẽ được mão triều thiên vinh hiển, chẳng hề tàn héo." Ignatiô, *Thư gửi tín hữu Êphêsô* 6 (ANF 1): "chúng ta phải nhìn giám mục như chúng ta nhìn chính Chúa vậy." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) *Thư gửi tín hữu Magnêsia* 6: "giám mục của anh em chủ tọa ở vị trí của Thiên Chúa, và các linh mục của anh em ở vị trí của hội đồng các Tông đồ." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) *Thư gửi tín hữu Tralles* 3:

“Cũng vậy, mọi người hãy tôn kính các phó tế như một sự thiết lập của Chúa Giêsu Kitô, và tôn kính giám mục như Chúa Giêsu Kitô, là Con của Chúa Cha, và tôn kính các linh mục như công nghị của Thiên Chúa và hội đồng các Tông đồ. Ngoài những vị ấy ra, không có Giáo hội.” (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) *Thư gửi tín hữu Smyrna* 8: “Giám mục xuất hiện ở đâu, thì đoàn dân [của dân chúng] cũng hãy ở đó; cũng như Chúa Giêsu Kitô ở đâu, thì Giáo hội Công giáo ở đó.” (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1)

12 Ma-thi-ơ 13:52 (Kinh Thánh 1934) “Ngài bèn phán rằng: Vì cớ ấy, mọi thầy thông giáo đã học thông đạo về nước thiên đàng, thì giống như một người chủ nhà kia, đem những vật mới và cũ ở trong kho mình ra.” Ma-thi-ơ 23:34 (Kinh Thánh 1934) “Vậy nên, nầy, ta sai những đấng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các ngươi...” E-xơ-ra 7:6 (Kinh Thánh 1934) “E-xơ-ra nầy từ Ba-by-lôn đi lên. Người là một văn sĩ thạo luật pháp của Môi-se, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền cho. Vì tay của Đức Giê-hô-va phù trợ người, nên vua ban cho người mọi điều người xin.” E-xơ-ra 7:10 (Kinh Thánh 1934) “Vì E-xơ-ra đã định chí tra xét luật pháp của Đức Giê-hô-va, giữ làm theo, và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết những luật pháp và giới mạng.” Ha-ba-cúc 2:2 (Kinh Thánh 1934) “Đức Giê-hô-va đáp lại cùng ta mà rằng: Ngươi khá chép lấy sự hiện thấy, và rõ rệt nó ra trên bảng, hầu cho người đang chạy đọc được.” Giê-rê-mi 30:2 (Kinh Thánh 1934) “Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Hãy chép mọi lời ta đã phán cùng ngươi vào trong sách.” Khải thị 1:11 (Kinh Thánh 1934) “rằng: Điều ngươi thấy, hãy chép vào một quyển sách mà gởi cho bảy Hội Thánh tại Ê-phê-sô, Si-miệc-nơ, Bẹt-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê.” Khải thị 1:19 (Kinh Thánh 1934) “Vậy hãy chép lấy những sự ngươi đã thấy, những việc nay hiện có và những việc sau sẽ đến,”

13 Ê-phê-sô 4:11 (Kinh Thánh 1934) “Ấy chính Ngài đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư,” La-mã 12:4–8 (Kinh Thánh 1934) “Vả, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau. Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng đức tin; ai được gọi đến làm chức vụ, hãy buộc mình vào chức vụ; ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ; ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm.” I Cô-rinh 12:4–11 (Kinh Thánh 1934) “Vả, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người. Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung. Vả, người nầy nhờ Đức Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; kẻ kia nhờ một Đức Thánh Linh ấy, cũng được lời nói có tri thức. Bởi một Đức Thánh Linh, cho người nầy được đức tin; cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn chữa tật bịnh; người thì được làm phép lạ; kẻ thì được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thần; kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người thì được thông giải các thứ tiếng ấy. Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người.” I Cô-rinh 12:28–29 (Kinh Thánh 1934) “Đức Chúa Trời đã lập trong Hội thánh, thứ nhứt là sứ đồ, thứ nhì là đấng tiên tri, thứ ba là thầy giáo, kế đến kẻ làm phép lạ, rồi kẻ được ơn chữa bịnh, cứu giúp, cai quản, nói các thứ tiếng. Có phải cả thảy là sứ đồ sao? Cả thảy là tiên tri sao? Cả thảy là thầy giáo sao? Cả thảy đều làm phép lạ sao?” I Cô-rinh 7:7 (Kinh Thánh 1934) “Tôi muốn mọi người đều được giống như tôi; song mỗi người đã được ban riêng cho mình bởi Đức Chúa Trời, người nầy thể nầy, kẻ

kia thể khác." I Phia-rơ 4:10–11 (Kinh Thánh 1934) "Mỗi người trong anh em hãy lấy ơn mình đã được mà giúp lẫn nhau, khác nào người quản lý trung tín giữ các thứ ơn của Đức Chúa Trời. Ví bằng có người giảng luận, thì hãy giảng như rao lời sấm truyền của Đức Chúa Trời; nếu có kẻ làm chức gì, thì hãy làm như nhờ sức Đức Chúa Trời ban, hầu cho Đức Chúa Trời được sáng danh trong mọi sự bởi Đức Chúa Jêsus Christ; là Đấng được sự vinh hiển quyền phép đời đời vô cùng. A-men." I Clêmentê 41 (ANF 1): "Thưa anh em, mỗi người trong anh em hãy tạ ơn Thiên Chúa theo đúng phẩm trật của mình ... không vượt quá quy tắc của thừa tác vụ đã được quy định cho mình." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) *Didache* 15.1 (ANF 7): "Vậy anh em hãy tự đặt cho mình những giám mục và phó tế xứng đáng với Chúa, những người hiền lành, không ham tiền, chân thật và đã được thử thách; vì họ cũng thi hành cho anh em thừa tác vụ của các tiên tri và các thầy dạy." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 7)

14 Ma-thi-ơ 16:18–19 (Kinh Thánh 1934) "...Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho ngươi; hễ điều gì mà ngươi buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà ngươi mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời." Ma-thi-ơ 18:18 (Kinh Thánh 1934) "Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ điều gì mà các ngươi buộc ở dưới đất thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà các ngươi mở ở dưới đất thì cũng sẽ mở ở trên trời." Giăng 20:21–23 (Kinh Thánh 1934) "Ngài lại phán cùng môn đồ rằng: Bình an cho các ngươi! Cha đã sai ta thể nào, ta cũng sai các ngươi thể ấy. Khi Ngài phán điều đó rồi, thì hà hơi trên môn đồ mà rằng: Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh. Kẻ nào mà các ngươi tha tội cho, thì tội sẽ được tha; còn kẻ nào các ngươi cầm tội lại, thì sẽ bị cầm cho kẻ đó." Ê-sai 22:22 (Kinh Thánh 1934) "Ta sẽ đem chìa khóa nhà Đa-vít để trên vai nó; hễ nó mở, không ai đóng được; nó đóng, không ai mở được." Khải thị 1:18 (Kinh Thánh 1934) "là Đấng Sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời, cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ." Khải thị 3:7 (Kinh Thánh 1934) "Ngươi cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Phi-la-đen-phi rằng: Nầy là lời phán của Đấng thánh, chân thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được:" Những người kế vị: Công Vụ các Sứ đồ 1:20–26 (Kinh Thánh 1934) "Trong sách Thi thiên cũng có chép rằng: Nguyền cho chỗ ở nó trở nên hoang loạn, Chớ có ai ở đó; lại rằng: Nguyền cho có một người khác nhận lấy chức nó. Vậy, nội những kẻ đã theo cùng chúng ta trọn lúc Đức Chúa Jêsus đi lại giữa chúng ta, từ khi Giăng làm phép báp-tem cho đến ngày Ngài được cất lên khỏi giữa chúng ta, phải có một người làm chứng cùng chúng ta về sự Ngài sống lại. Môn đồ cử ra hai người: Giô-sép tức là Ba-sa-ba, cũng gọi là Giúc-tu, và Ma-thia, rồi cầu nguyện rằng: Lạy Chúa, Ngài biết lòng mọi người, xin tỏ ra cho chúng tôi nội hai người nầy ai là người Chúa đã chọn, đặng dự vào chức vụ sứ đồ, thay vì Giu-đa đã bỏ đặng đi nơi của nó. Đoạn, bắt thăm, trúng nhằm Ma-thia; người bèn được bổ vào mười một sứ đồ." II Ti-mô-thê 2:2 (Kinh Thánh 1934) "Những điều con đã nghe nơi ta ở trước mặt nhiều người chứng, hãy giao phó cho mấy người trung thành, cũng có tài dạy dỗ kẻ khác." Tít 1:5 (Kinh Thánh 1934) "Ta đã để con ở lại Cơ-rết, đặng sắp đặt mọi việc chưa thu xếp, và theo như ta đã răn bảo cho con mà lập những trưởng lão trong mỗi thành." Origênê, *Chú giải Tin Mừng Mátthêu* XII.10–11, 14 (ANF 9): "Phải chăng chìa khóa Nước Trời chỉ được Chúa ban cho một mình Phêrô, và không một ai khác trong số những người diễm phúc sẽ nhận được chúng?" (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 9) và "chúng ta hãy xem lời ấy được nói với Phêrô, và với mọi Phêrô, theo nghĩa nào: 'Ta sẽ ban cho ngươi chìa khóa Nước Trời.'" (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 9) Cyprianô, *Về sự hiệp nhất của Giáo hội* 4–5 (ANF 5): "sau khi sống lại, Ngài ban cho tất cả các Tông đồ một quyền bính ngang nhau" (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 5); "Chức giám mục là một, và mỗi vị nắm giữ một phần của chức ấy vì toàn thể." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 5)

15 Giăng 7:16 (Kinh Thánh 1934) "Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Đạo lý của ta chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Đấng đã sai ta đến." Giăng 12:49–50 (Kinh Thánh 1934) "Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lịnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thể nào. Ta biết mạng lịnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều ta nói, thì nói theo như Cha ta đã dặn." Giăng 14:24 (Kinh Thánh 1934) "Còn kẻ nào chẳng yêu mến ta, thì không vâng giữ lời ta; và lời các ngươi nghe đó, chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai ta đến." Giăng 17:8 (Kinh Thánh 1934) "Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến." Ma-thi-ơ 28:20 (Kinh Thánh 1934) "và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế." Giu-đe 3 (Kinh Thánh 1934) "...vì đạo mà tranh chiến, là đạo đã truyền cho các thánh một lần đủ rồi." II Ti-mô-thê 1:13 (Kinh Thánh 1934) "Hãy lấy lòng tin và yêu trong Đức Chúa Jêsus Christ mà giữ lấy mẫu mực của các sự dạy dỗ có ích, là sự con đã nhận lãnh nơi ta." Hê-bơ-rơ 2:3 (Kinh Thánh 1934) "mà nếu ta còn trễ nải sự cứu rỗi lớn dường ấy, thì làm sao tránh cho khỏi được? -là sự cứu rỗi Chúa truyền ra trước hết, rồi có những kẻ nghe chứng nghiệm nó cho chúng ta,"

16 II Cô-rinh 2:17 (Kinh Thánh 1934) "Vả, chúng tôi chẳng giả mạo lời của Đức Chúa Trời như nhiều kẻ khác..." II Cô-rinh 4:2 (Kinh Thánh 1934) "nhưng chúng tôi từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín. Chúng tôi chẳng theo sự dối gạt, và chẳng giả mạo lời Đức Chúa Trời, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi tỏ bày lẽ thật, khiến lương tâm mọi người cho chúng tôi là đáng chuộng." II Phia-rơ 3:16 (Kinh Thánh 1934) "Ấy là điều người đã viết trong mọi bức thơ, nói về những sự đó, ở trong có mấy khúc khó hiểu, mà những kẻ dốt nát và tin không quyết đem giải sai ý nghĩa, cũng như họ giải sai về các phần Kinh Thánh khác, chuốc lấy sự hư mất riêng về mình." Giê-rê-mi 8:8 (Kinh Thánh 1934) "Sao các ngươi nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, nầy, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối!" Ga-la-ti 1:7 (Kinh Thánh 1934) "Thật chẳng phải có tin lành khác, nhưng có mấy kẻ làm rối trí anh em, và muốn đánh đổ Tin Lành của Đấng Christ." Phục truyền luật lệ 4:2 (Kinh Thánh 1934) "Các ngươi chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi mà ta đã truyền." Khải thị 22:18–19 (Kinh Thánh 1934) "Tôi ngỏ cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong sách nầy: nếu ai thêm vào sách tiên tri nầy điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi chép trong sách nầy. Và kẻ nào bớt điều gì trong những lời ở sách tiên tri nầy, thì Đức Chúa Trời sẽ cất lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh, mà đã chép ra trong sách nầy." Irênê, *Chống lạc giáo* I.8.1 (ANF 1): những kẻ lạc giáo xử lý Kinh Thánh như một người lấy pho tượng vua được nạm ngọc mà "tháo rời ra từng mảnh, sắp xếp lại các viên ngọc, và ghép chúng lại với nhau thành hình một con chó hay một con cáo." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) I.9.4: "họ bóp méo chúng, như chúng tôi đã nói, từ nghĩa tự nhiên sang một nghĩa trái tự nhiên." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Tertullianô, *Lời biện bác chống các lạc giáo* 38: "Vậy ở đâu có sự khác biệt về giáo lý, thì ở đó phải coi là có sự hư hoại cả của Kinh Thánh lẫn của những lời giải thích Kinh Thánh. ... Người thì xuyên tạc Kinh Thánh bằng bàn tay mình, người khác thì xuyên tạc ý nghĩa của Kinh Thánh bằng lời giải thích của mình." (dịch từ bản tiếng Anh)

17 Công Vụ các Sứ đồ 8:20 (Kinh Thánh 1934) "Nhưng Phi-e-rơ trả lời rằng: Tiền bạc ngươi hãy hư mất với ngươi, vì ngươi tưởng lấy tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời!" Công Vụ các Sứ đồ 8:18–23 (Kinh Thánh 1934) "Si-môn thấy bởi các sứ đồ đặt tay lên thì có ban Đức Thánh Linh xuống, bèn lấy bạc dâng cho, mà

nói rằng: Cũng hãy cho tôi quyền phép ấy, để tôi đặt tay trên ai thì nấy được nhận lấy Đức Thánh Linh. Nhưng Phi-e-rơ trả lời rằng: Tiền bạc ngươi hãy hư mất với ngươi, vì ngươi tưởng lấy tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời! Ngươi chẳng có phần hoặc số trong việc nầy; vì lòng ngươi chẳng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Vậy, hãy ăn năn điều ác mình, và cầu nguyện Chúa, hầu cho ý tưởng của lòng ngươi đó họa may được tha cho. Vì ta thấy ngươi đang ở trong mật đắng và trong xiềng tội ác." Ma-thi-ơ 10:8 (Kinh Thánh 1934) "Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỉ. Các ngươi đã được lãnh không thì hãy cho không." I Ti-mô-thê 6:5 (Kinh Thánh 1934) "cùng những lời cãi lẽ hư không của kẻ có lòng hư xấu, thiếu mất lẽ thật, coi sự tin kính như là nguồn lợi vậy." I Ti-mô-thê 6:10 (Kinh Thánh 1934) "Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, có kẻ vì đeo đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau đớn." Tít 1:11 (Kinh Thánh 1934) "Họ vì mối lợi đáng bỉ mà dạy điều không nên dạy, và phá đổ cả nhà người ta." II Phia-rơ 2:3 (Kinh Thánh 1934) "Họ sẽ bởi lòng tham mình, lấy lời dối trá khoét anh em; nhưng sự kêu án nghịch cùng họ đã nghị định từ lâu nay, và sự hư mất của họ chẳng ngủ." Mi-chê 3:11 (Kinh Thánh 1934) "Các quan trưởng xét đoán vì của hối lộ, các thầy tế lễ dạy dỗ vì tiền công, còn các kẻ tiên tri nói tiên tri vì bạc; rồi chúng nó nương cậy Đức Giê-hô-va mà rằng: Đức Giê-hô-va há chẳng ở giữa chúng ta sao? Tai vạ sẽ chẳng đến trên chúng ta!" Giăng 2:16 (Kinh Thánh 1934) "Ngài phán cùng kẻ bán bò câu rằng: Hãy cất bỏ đồ đó khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha ta thành ra nhà buôn bán." *Didache* 11.6 (ANF 7): "nếu người ấy xin tiền, thì người ấy là tiên tri giả." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 7) *Các điều luật của các Tông đồ* 29 (NPNF2 14): "Nếu giám mục, linh mục hay phó tế nào chiếm được phẩm vị ấy bằng tiền bạc, thì cả người ấy lẫn người đã truyền chức cho người ấy đều phải bị cách chức..." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 14) Công đồng Canxêđônia (451), điều luật 2 (NPNF2 14): "Nếu giám mục nào truyền chức vì tiền bạc, và đem bán một ân sủng vốn không thể bán được..." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 14)

18 Giăng 10:10 (Kinh Thánh 1934) "Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật." Giăng 16:2 (Kinh Thánh 1934) "Họ sẽ đuổi các ngươi ra khỏi nhà hội; vả lại, giờ đến, khi ai giết các ngươi, tưởng rằng thế là hầu việc Đức Chúa Trời." Ma-thi-ơ 23:34–35 (Kinh Thánh 1934) "Vậy nên, nầy, ta sai những đấng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các ngươi; trong những người ấy, kẻ thì các ngươi sẽ giết và đóng đinh trên cây thập tự, kẻ thì các ngươi sẽ đánh đập trong nhà hội mình, và các ngươi sẽ đuổi bắt họ từ thành nầy qua thành kia, hầu cho hết thảy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các ngươi, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các ngươi đã giết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ." Giê-rê-mi 23:1–2 (Kinh Thánh 1934) "Đức Giê-hô-va phán: Khốn thay cho những kẻ chăn hủy diệt và làm tan lạc bầy chiên của đồng cỏ ta. Vậy nên, về những kẻ chăn giữ dân Ngài, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vầy: Các ngươi làm tan lạc bầy chiên ta, đã đuổi đi và không thăm nom đến; nầy, ta sẽ thăm phạt các ngươi về những việc dữ mình làm, Đức Giê-hô-va phán vậy."

19 II Ti-mô-thê 4:2 (Kinh Thánh 1934) "hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi." Tít 1:9 (Kinh Thánh 1934) "hằng giữ đạo thật y như đã nghe dạy, hầu cho có thể theo đạo lành mà khuyên dỗ người ta và bác lại kẻ chống trả." I Ti-mô-thê 1:3 (Kinh Thánh 1934) "Ta nay nhắc lại mạng lịnh mà ta đã truyền cho con, khi ta đi sang xứ Ma-xê-đoan, con phải ở lại Ê-phê-sô, để răn bảo những người kia đừng truyền dạy một đạo giáo khác," II Ti-mô-thê 2:25 (Kinh Thánh 1934) "dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ

sự ăn năn để nhìn biết lẽ thật," Ê-phê-sô 4:14 (Kinh Thánh 1934) "Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc," Công Vụ các Sứ đồ 20:28–31 (Kinh Thánh 1934) "Anh em hãy giữ lấy mình, và luôn cả bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chăn Hội thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình. Còn tôi biết rằng sau khi tôi đi, sẽ có muông sói dữ tợn xen vào trong vòng anh em, chẳng tiếc bầy đâu; lại giữa anh em cũng sẽ có những người nói lời hung ác dấy lên, ráng sức dỗ môn đồ theo họ. Vậy, hãy tỉnh thức, nhớ lại rằng trong ba năm hằng đêm và ngày, tôi hằng chảy nước mắt ra mà khuyên bảo cho mọi người luôn." Pôlycarpô, *Thư gửi tín hữu Philípphê* 7 (ANF 1): "Vì vậy, chúng ta hãy từ bỏ sự hư không của nhiều người và những giáo lý sai lạc của họ, mà trở về với lời đã được truyền lại cho chúng ta từ ban đầu..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1); Ignatiô, *Thư gửi tín hữu Magnêsia* 8 (ANF 1): "Đừng để mình bị lừa dối bởi những giáo lý xa lạ, hay bởi những chuyện hoang đường cũ kỹ, là những điều vô ích." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1)

20 Khải thị 19:16 (Kinh Thánh 1934) "...Vua Của Các Vua Và Chúa Của Các Chúa." Khải thị 17:14 (Kinh Thánh 1934) "Chúng chiến tranh cùng Chiên Con, Chiên Con sẽ được thắng, vì là Chúa của các chúa, Vua của các vua; và những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn cùng những kẻ trung tín đều ở với Chiên Con, cũng thắng được chúng nữa." I Ti-mô-thê 6:15 (Kinh Thánh 1934) "là sự mà Đấng Chủ tể hạnh phước và có một đến kỳ sẽ tỏ ra, là Vua của mọi vua, Chúa của mọi chúa," Công Vụ các Sứ đồ 5:29 (Kinh Thánh 1934) "Phi-e-rơ và các sứ đồ trả lời rằng: Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta." Cô-lô-se 3:24 (Kinh Thánh 1934) "vì biết rằng anh em sẽ bởi Chúa mà được cơ nghiệp làm phần thưởng. Hãy hầu việc Đấng Christ, tức là Chúa." Ma-thi-ơ 6:24 (Kinh Thánh 1934) "Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người nầy mà yêu người kia, hoặc trọng người nầy mà khinh người kia. Các ngươi không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa."

21 Ma-thi-ơ 7:15–16, 20 (Kinh Thánh 1934) "Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lốt chiên đến cùng các ngươi, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé. Các ngươi nhờ những trái nó mà nhận biết được..." Ma-thi-ơ 24:11 (Kinh Thánh 1934) "Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ." Ma-thi-ơ 24:24 (Kinh Thánh 1934) "Vì nhiều christ giả và tiên tri giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn." I Giăng 4:1 (Kinh Thánh 1934) "Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức Chúa Trời chăng; vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ." II Cô-rinh 11:13 (Kinh Thánh 1934) "Vì mấy người như vậy là sứ đồ giả, là kẻ làm công lừa dối, mạo chức sứ đồ của Đấng Christ." II Phia-rơ 2:1–3 (Kinh Thánh 1934) "Dầu vậy, trong dân chúng cũng đã có tiên tri giả, và cũng sẽ có giáo sư giả trong anh em; họ sẽ truyền những đạo dối làm hại, chối Chúa đã chuộc mình, tự mình chuốc lấy sự hủy phá thình lình. Có nhiều kẻ sẽ theo họ trong những sự buông tuồng, và đạo thật vì cớ họ sẽ bị gièm pha. Họ sẽ bởi lòng tham mình, lấy lời dối trá khoét anh em; nhưng sự kêu án nghịch cùng họ đã nghị định từ lâu nay, và sự hư mất của họ chẳng ngủ." Giu-đe 4 (Kinh Thánh 1934) "Vì có mấy kẻ kia lẻn vào trong vòng chúng ta là những kẻ bị định đoán phạt từ lâu rồi, kẻ chẳng tin kính đổi ơn Đức Chúa Trời chúng ta ra việc tà ác, chối Đấng Chủ tể và Chúa có một của chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ." Công Vụ các Sứ đồ 20:29–30 (Kinh Thánh 1934) "Còn tôi biết rằng sau khi tôi đi, sẽ có muông sói dữ tợn xen vào trong vòng anh em, chẳng tiếc bầy đâu; lại giữa anh em cũng sẽ có những người nói lời hung ác dấy lên, ráng sức dỗ môn đồ theo họ." I Ti-mô-thê 4:1–2 (Kinh Thánh 1934) "Vả, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng, trong đời sau rốt, có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần lừa dối, và đạo lý của quỉ dữ, bị lầm lạc bởi sự giả hình của giáo sư dối, là kẻ có lương tâm

đã lì," Phục truyền luật lệ 13:1–5 (Kinh Thánh 1934) "Nếu giữa ngươi có nổi lên một tiên tri hay là một kẻ hay chiêm bao làm cho ngươi một dấu kỳ hoặc phép lạ, nếu dấu kỳ hoặc phép lạ nầy mà người đã nói với ngươi được ứng nghiệm, và người có nói rằng: Ta hãy đi theo hầu việc các thần khác mà ngươi chẳng hề biết, thì chớ nghe lời của tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi thử các ngươi, đặng biết các ngươi có hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi chăng. Các ngươi phải theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, kính sợ Ngài, gìn giữ các điều răn Ngài, vâng nghe tiếng phán Ngài, phục sự Ngài và tríu mến Ngài. Nhưng người ta phải giết tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì hắn có giục dấy loạn cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, là Đấng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chuộc các ngươi khỏi nhà nô lệ, -đặng xô ngươi ra ngoài con đường của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã chỉ cho ngươi đi. Ấy, ngươi sẽ diệt kẻ hung ác khỏi giữa mình là như vậy." Phục truyền luật lệ 18:20–22 (Kinh Thánh 1934) "Còn kẻ tiên tri có lòng kiêu ngạo, nhân danh ta nói điều chi ta không biểu người nói hay là nhân danh các thần khác mà nói, thì kẻ tiên tri ấy phải chết. Nếu ngươi nói trong lòng rằng: Làm sao chúng ta nhìn biết được lời nào Đức Giê-hô-va không có phán? Khi kẻ tiên tri nhân danh Đức Giê-hô-va nói, ví bằng lời người nói không xảy đến và không ứng nghiệm, ấy là lời mà Đức Giê-hô-va chẳng có phán. Kẻ tiên tri đó bởi sự kiêu ngạo mà nói ra: chớ sợ người." Giê-rê-mi 23:16–32 (Kinh Thánh 1934) "Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Chớ nghe những lời của các tiên tri nói tiên tri với các ngươi. Chúng nó dạy cho các ngươi sự hư không, và nói sự hiện thấy bởi lòng mình chẳng phải bởi miệng Đức Giê-hô-va. Chúng nó cứ bảo kẻ khinh dể ta rằng: Đức Giê-hô-va phán, các ngươi sẽ được bình an. Lại bảo những kẻ bước theo sự cứng cõi của lòng mình rằng: Chẳng có tai họa nào đến trên các ngươi hết. Vậy ai đã đứng được trong sự bàn luận của Đức Giê-hô-va, để được ngắm xem và nghe lời Ngài? Ai đã suy xét và nghe lời Ngài? Nầy, cơn giận của Đức Giê-hô-va đã phát ra như bão, như gió lốc, nổ trên đầu kẻ dữ. Đức Giê-hô-va chưa làm trọn ý đã định trong lòng, thì cơn giận của Ngài sẽ chẳng trở lại. Trong ngày sau rốt, các ngươi sẽ rõ biết sự ấy. Ta chẳng sai những tiên tri nầy, mà chúng nó đã chạy; ta chẳng phán với, mà đã nói tiên tri. Nếu chúng nó có đứng trong sự bàn luận ta, thì đã khiến dân ta nghe lời ta, và đã làm cho dân từ đường dữ việc xấu mà trở lại rồi. Đức Giê-hô-va phán: Ta có phải là Đức Chúa Trời ở gần mà không phải là Đức Chúa Trời ở xa sao? Đức Giê-hô-va phán: Có người nào có thể giấu mình trong các nơi kín cho ta đừng thấy chăng? Đức Giê-hô-va phán: Há chẳng phải ta đầy dẫy các từng trời và đất sao? Ta nghe điều những kẻ tiên tri nầy nói, chúng nó nhân danh ta mà nói tiên tri giả dối, rằng: Ta có chiêm bao; thật, ta có chiêm bao! Những tiên tri ấy, theo sự dối trá của lòng mình mà nói tiên tri, chúng nó có lòng ấy cho đến chừng nào? Chúng nó mỗi người thuật chiêm bao cùng kẻ lân cận, tưởng sẽ khiến dân quên danh ta cũng như tổ phụ chúng nó vì Ba-anh quên danh ta. Khi tiên tri nào có chiêm bao, hãy thuật chiêm bao ấy đi; còn kẻ nào đã lãnh lời ta, hãy truyền lại lời ta cách trung tín! Đức Giê-hô-va phán: Rơm rạ há xen vào với lúa mì sao? Lời ta há chẳng như lửa, như búa đập vỡ đá sao? Đức Giê-hô-va phán vậy. Vậy nên Đức Giê-hô-va phán rằng: Nầy, ta nghịch cùng những kẻ tiên tri ăn cắp lẫn nhau về lời của ta. Đức Giê-hô-va phán: Nầy, ta nghịch cùng những kẻ tiên tri dùng lưỡi mình nói ra, mà rằng: Ngài phán. Đức Giê-hô-va phán: Nầy, ta nghịch cùng những kẻ lấy chiêm bao giả dối mà nói tiên tri, thuật lại và lấy lời dối trá khoe khoang mà làm cho dân ta lầm lạc, nhưng ta không sai và cũng không bảo chúng nó; chúng nó cũng không làm ích gì cho dân nầy hết, Đức Giê-hô-va phán vậy." Ê-xê-chiên 13:1–9 (Kinh Thánh 1934) "Có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như vầy: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng các tiên tri của Y-sơ-ra-ên, là những kẻ đang nói tiên tri, và hãy bảo cho những kẻ nói tiên tri bởi lòng riêng mình rằng: Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Khốn cho những tiên tri dại dột, theo thần riêng mình, mà chưa từng thấy gì cả. Hỡi Y-sơ-ra-ên, các tiên

tri ngươi cũng như những con cáo trong chốn hoang vu! Các ngươi chưa lên nơi phá tan, và không xây tường cho nhà Y-sơ-ra-ên, đặng đứng vững trong cơn chiến trận nơi ngày Đức Giê-hô-va. Chúng nó đã thấy sự phỉnh phờ, và sự bói khoa giả dối. Chúng nó nói rằng: Đức Giê-hô-va phán, (song Đức Giê-hô-va đã không sai chúng nó), và chúng nó khiến người ta mong cho lời mình được ứng nghiệm. Khi ta chưa từng phán, mà các ngươi nói rằng: Đức Giê-hô-va có phán, vậy các ngươi há chẳng thấy sự hiện thấy phỉnh phờ và nói sự bói khoa giả dối, hay sao? Vậy nên, Chúa Giê-hô-va có phán như vầy: Vì các ngươi nói những lời giả dối, thấy những sự phỉnh phờ, nầy, ta nghịch cùng các ngươi, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Tay ta sẽ nghịch cùng những tiên tri thấy sự hiện thấy phỉnh phờ, bói những sự giả dối. Chúng nó sẽ không dự vào hội bàn dân ta nữa, không được ghi vào sổ nhà Y-sơ-ra-ên nữa, và không vào trong đất của Y-sơ-ra-ên; các ngươi sẽ biết ta là Chúa Giê-hô-va." Khải thị 2:2 (Kinh Thánh 1934) "Ta biết công việc ngươi, sự khó nhọc ngươi, sự nhịn nhục ngươi; ta biết ngươi không thể dung được những kẻ ác, lại biết ngươi đã thử những kẻ tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, ngươi đã rõ rằng chúng nó giả dối." *Didache* 11–12 (ANF 7): "Nhưng hễ ai nhân danh Thần Khí mà nói: Hãy cho tôi tiền, hay một thứ gì khác, thì anh em chớ nghe người ấy..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 7) Hermas, *Giới răn* 11 (ANF 2): "Hãy xét người tự xưng mình được linh hứng qua việc làm và đời sống của người ấy." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 2) Ignatiô, *Thư gửi tín hữu Êphêsô* 7: "Vì có những kẻ quen mang danh [Chúa Giêsu Kitô] đi khắp nơi với mưu gian độc ác, trong khi vẫn làm những điều không xứng với Thiên Chúa; anh em phải tránh xa họ như tránh thú dữ." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) *Thư gửi tín hữu Êphêsô* 9: "Tuy vậy, tôi đã nghe có mấy người từ nơi này đi qua đến chỗ anh em, mang theo giáo lý sai lạc, nhưng anh em đã không để họ gieo vãi giữa anh em, mà đã bịt tai lại, để khỏi tiếp nhận những điều họ gieo..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) *Thư gửi tín hữu Tralles* 6 (ANF 1): "như những kẻ pha thuốc độc chết người vào rượu ngọt." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) *Thư gửi tín hữu Smyrna* 4–5: "Nhưng tôi gìn giữ anh em trước khỏi những con thú mang hình người ấy, là những kẻ anh em chẳng những không được tiếp đón, mà nếu có thể được, cũng đừng gặp gỡ... Có những kẻ vì không biết mà chối Ngài, hay đúng hơn là đã bị Ngài chối bỏ, vì họ là những kẻ bênh vực sự chết hơn là bênh vực lẽ thật." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Justinô Tử đạo, *Đối thoại với Tryphô* 35 (ANF 1): "thưa các bạn, đã có nhiều kẻ đến nhân danh Chúa Giêsu mà dạy người ta nói và làm những điều bất kính và phạm thượng." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1)

22 Tít 1:13 (Kinh Thánh 1934) "...Vậy hãy quở nặng họ, hầu cho họ có đức tin vẹn lành," Tít 1:10–11 (Kinh Thánh 1934) "Vả, có nhiều người nhất là trong những người chịu cắt bì, chẳng chịu vâng phục, hay nói hư không và phỉnh dỗ, đáng phải bịt miệng họ đi. Họ vì mối lợi đáng bỉ mà dạy điều không nên dạy, và phá đổ cả nhà người ta." Tít 3:10 (Kinh Thánh 1934) "Sau khi mình đã khuyên bảo kẻ theo tà giáo một hai lần rồi, thì hãy lánh họ," La-mã 16:17–18 (Kinh Thánh 1934) "Hỡi anh em, tôi khuyên anh em coi chừng những kẻ gây nên bè đảng và làm gương xấu, nghịch cùng sự dạy dỗ mà anh em đã nhận. Phải tránh xa họ đi. Vì những kẻ đó chẳng hầu việc Đấng Christ, Chúa chúng ta, song hầu việc cái bụng họ, và lấy những lời ngọt ngào dua nịnh dỗ dành lòng kẻ thật thà." I Ti-mô-thê 5:20 (Kinh Thánh 1934) "Kẻ có lỗi, hãy quở trách họ trước mặt mọi người, để làm cho kẻ khác sợ." II Giăng 10–11 (Kinh Thánh 1934) "Nếu ai đến cùng các ngươi mà không đem đạo ấy theo, thì chớ rước họ vào nhà, và đừng chào hỏi họ. Vì người nào chào hỏi họ, tức là dự vào công việc ác của họ." Ê-phê-sô 5:11 (Kinh Thánh 1934) "và chớ dự vào công việc vô ích của sự tối tăm, thà quở trách chúng nó thì hơn;" Ga-la-ti 2:11 (Kinh Thánh 1934) "Nhưng khi Sê-pha đến thành An-ti-ốt, tôi có ngăn can trước mặt người, vì là đáng trách lắm." Phi-líp 3:2 (Kinh Thánh 1934) "Hãy coi chừng loài chó; hãy coi chừng kẻ làm công gian ác; hãy coi

chừng phép cắt bì giả." Pôlycarpô, *Thư gửi tín hữu Philípphê* 7 (ANF 1): "hễ ai không tuyên xưng rằng Chúa Giêsu Kitô đã đến trong xác thịt, thì kẻ ấy là phản Kitô..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1)

23 II Cô-rinh 10:4–5 (Kinh Thánh 1934) "Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đạp đổ các đồn lũy: nhờ khí giới đó chúng tôi đánh đổ các lý luận, mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời..." Ê-phê-sô 6:11–17 (Kinh Thánh 1934) "Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỉ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối nầy, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lẽ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mão trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời." Hê-bơ-rơ 4:12 (Kinh Thánh 1934) "Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đỗi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng." Giê-rê-mi 1:10 (Kinh Thánh 1934) "Hãy xem, ngày nay ta đã lập ngươi trên các dân các nước, đặng ngươi hoặc nhổ, hoặc phá, hoặc diệt, hoặc đổ, hoặc dựng, hoặc trồng." Giê-rê-mi 23:29 (Kinh Thánh 1934) "Lời ta há chẳng như lửa, như búa đập vỡ đá sao? Đức Giê-hô-va phán vậy." Sáng thế 3:4–5 (Kinh Thánh 1934) "Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai ngươi chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai ngươi ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác." Giăng 8:44 (Kinh Thánh 1934) "Các ngươi bởi cha mình, là ma quỉ, mà sanh ra; và các ngươi muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối." Ma-thi-ơ 23:34–35 (Kinh Thánh 1934) "Vậy nên, nầy, ta sai những đấng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các ngươi; trong những người ấy, kẻ thì các ngươi sẽ giết và đóng đinh trên cây thập tự, kẻ thì các ngươi sẽ đánh đập trong nhà hội mình, và các ngươi sẽ đuổi bắt họ từ thành nầy qua thành kia, hầu cho hết thảy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các ngươi, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các ngươi đã giết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ." Lu-ca 11:49–51 (Kinh Thánh 1934) "Vậy nên, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ sai đấng tiên tri và sứ đồ đến cùng chúng nó; chúng nó sẽ giết kẻ nầy, bắt bớ kẻ kia, hầu cho huyết mọi đấng tiên tri đổ ra từ khi sáng thế, cứ dòng dõi nầy mà đòi, là từ huyết A-bên cho đến huyết Xa-cha-ri đã bị giết giữa khoảng bàn thờ và đền thờ; phải, ta nói cùng các ngươi, sẽ cứ dòng dõi nầy mà đòi huyết ấy."

24 II Cô-rinh 11:14 (Kinh Thánh 1934) "Nào có lạ gì, chính quỉ Sa-tan mạo làm thiên sứ sáng láng." II Cô-rinh 11:15 (Kinh Thánh 1934) "Vậy thì những kẻ giúp việc nó mạo làm kẻ giúp việc công bình cũng chẳng lại gì; nhưng sự cuối cùng họ sẽ y theo việc làm." Athanasiô, *Hạnh tích Thánh Antôn* 25, 35–36 (NPNF2 4): các quỷ "mượn hình dáng các đan sĩ và giả giọng nói của các bậc thánh thiện" (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 4); và, về một thị kiến chân thật, "thay vào đó là niềm vui khôn tả, sự hân hoan, lòng can đảm, sức lực được đổi mới, tâm trí bình lặng" (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 4); về các thần dữ, "sự sợ hãi trong lòng, sự xáo động và rối loạn trong tâm trí, sự chán nản." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 4)

25 Ma-thi-ơ 24:5 (Kinh Thánh 1934) "Vì nhiều người sẽ mạo danh ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người." Ma-thi-ơ 24:11 (Kinh Thánh 1934) "Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ." Ma-thi-ơ 24:24 (Kinh Thánh 1934) "Vì nhiều christ giả và tiên tri giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn." Khải thị 12:9 (Kinh Thánh 1934) "Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỉ và Sa-tan, dỗ dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó." II Tê-sa-lô-ni-ca 2:9–11 (Kinh Thánh 1934) "Kẻ đó sẽ lấy quyền của quỉ Sa-tan mà hiện đến, làm đủ mọi thứ phép lạ, dấu dị và việc kỳ dối giả; dùng mọi cách phỉnh dổ không công bình mà dổ những kẻ hư mất, vì chúng nó đã không nhận lãnh sự yêu thương của lẽ thật để được cứu rỗi. Ấy vì thế mà Đức Chúa Trời cho chúng nó mắc phải sự lầm lạc, là sự khiến chúng nó tin điều dối giả," I Ti-mô-thê 4:1 (Kinh Thánh 1934) "Vả, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng, trong đời sau rốt, có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần lừa dối, và đạo lý của quỉ dữ,"

26 Ma-thi-ơ 28:18–20 (Kinh Thánh 1934) "Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vầy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế." Mác 16:15 (Kinh Thánh 1934) "Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người." Lu-ca 24:46–48 (Kinh Thánh 1934) "Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các ngươi làm chứng về mọi việc đó..." Công Vụ các Sứ đồ 1:8 (Kinh Thánh 1934) "Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất." Ma-thi-ơ 24:14 (Kinh Thánh 1934) "Tin Lành nầy về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến." La-mã 10:14–18 (Kinh Thánh 1934) "Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thể nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thể nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng. Nhưng tôi hỏi: Có phải là họ chưa nghe chăng? Trái lại, Tiếng của các sứ giả đã vang khắp đất, Và lời của sứ giả đã đạt đến cùng thế gian." Khải thị 14:6 (Kinh Thánh 1934) "Điều ấy đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời, đặng rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc." Eusêbiô, *Lịch sử Giáo hội* III.1 (NPNF2 1): "Theo truyền thống, Parthia được chia cho Tôma làm cánh đồng truyền giáo, Scythia cho Anrê, và Á châu cho Gioan..." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 1) Tertullianô, *Hộ giáo* 37 (ANF 3): "Chúng tôi mới chỉ có từ hôm qua, vậy mà chúng tôi đã lấp đầy mọi nơi giữa các ông..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 3)

27 Công Vụ các Sứ đồ 2:42 (Kinh Thánh 1934) "Vả, những người ấy bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện." II Tê-sa-lô-ni-ca 2:15 (Kinh Thánh 1934) "Hỡi anh em, vậy thì hãy đứng vững, hãy vâng giữ những điều dạy dỗ mà chúng tôi đã truyền cho anh em, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng thơ từ của chúng tôi." I Cô-rinh 11:2 (Kinh Thánh 1934) "Tôi khen anh em vì hay nhớ đến tôi trong mọi dịp, và lấy lòng trung tín mà giữ những điều tôi đã dạy dỗ anh em." I Cô-rinh 15:1–4 (Kinh Thánh 1934) "Hỡi

anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng đứng vững vàng trong đạo ấy, và nhờ đạo ấy, anh em được cứu rỗi, miễn là anh em giữ lấy y như tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em dầu có tin cũng vô ích. Vả trước hết tôi đã dạy dỗ anh em điều mà chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh; Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh;" Giu-đe 3 (Kinh Thánh 1934) "Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì tôi đã ân cần viết cho anh em về sự cứu rỗi chung của chúng ta, tôi tưởng phải làm điều đó, để khuyên anh em vì đạo mà tranh chiến, là đạo đã truyền cho các thánh một lần đủ rồi." I Tê-sa-lô-ni-ca 5:21 (Kinh Thánh 1934) "hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy."

28 Mác 7:7–8 (Kinh Thánh 1934) "Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, Vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra. Các ngươi bỏ điều răn của Đức Chúa Trời, mà giữ lời truyền khẩu của loài người..." Mác 7:13 (Kinh Thánh 1934) "dường ấy, các ngươi lấy lời truyền khẩu mình lập ra mà bỏ mất lời Đức Chúa Trời. Các ngươi còn làm nhiều việc khác nữa giống như vậy." Ma-thi-ơ 15:9 (Kinh Thánh 1934) "Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, Vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra." Ê-sai 29:13 (Kinh Thánh 1934) "Chúa có phán rằng: Vì dân nầy chỉ lấy miệng tới gần ta, lấy môi miếng tôn ta, mà lòng chúng nó thì cách xa ta lắm; sự chúng nó kính sợ ta chẳng qua là điều răn của loài người, bởi loài người dạy cho;" Cô-lô-se 2:8 (Kinh Thánh 1934) "Hãy giữ chừng, kẻo có ai lấy triết học và lời hư không, theo lời truyền khẩu của loài người, sơ học của thế gian, không theo Đấng Christ, mà bắt anh em phục chăng." Cô-lô-se 2:20–22 (Kinh Thánh 1934) "Ví bằng anh em chết với Đấng Christ về sự sơ học của thế gian, thì làm sao lại để cho những thể lệ nầy ép buột mình, như anh em còn sống trong thế gian: Chớ lấy, chớ nếm, chớ rờ? Cả sự đó hễ dùng đến thì hư nát, theo qui tắc và đạo lý loài người," Tít 1:14 (Kinh Thánh 1934) "chớ nghe truyện huyễn của người Giu-đa, và điều răn của người ta trái với lẽ thật." Tertullianô, *Về việc che mạng các trinh nữ* 1 (ANF 4): "Nhưng Chúa Kitô của chúng ta đã tự gọi mình là Chân Lý, chứ không phải là Tập Tục." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 4) Cyprianô, *Thư* 73.9 (ANF 5; Oxford 74): "...vì tập tục không có chân lý là sự cổ xưa của sai lầm." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 5) Irênê, *Chống lạc giáo* III.4.1–2: "Vậy vì chúng ta có những bằng chứng như thế, nên không cần phải tìm kiếm nơi những người khác chân lý mà ta dễ dàng nhận được từ Giáo hội... Như thế, nhờ truyền thống cổ xưa ấy của các Tông đồ, họ không để cho tâm trí mình nghĩ đến bất cứ điều gì thuộc [các giáo lý do] lời lẽ quái gở của những thầy dạy ấy [gợi ra]..." (dịch từ bản tiếng Anh) Vinhsơn thành Lérins, *Commonitorium* 2 (NPNF2 11): "chúng ta giữ đức tin đã được tin ở mọi nơi, vào mọi lúc, bởi mọi người." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 11)

29 I Ti-mô-thê 4:1 (Kinh Thánh 1934) "Vả, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng, trong đời sau rốt, có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần lừa dối, và đạo lý của quỉ dữ," I Ti-mô-thê 4:2–3 (Kinh Thánh 1934) "bị lầm lạc bởi sự giả hình của giáo sư dối, là kẻ có lương tâm đã lì, họ sẽ cấm cưới gả, và biểu kiêng các thức ăn Đức Chúa Trời đã dựng nên cho kẻ có lòng tin và biết lẽ thật, tạ ơn mà dùng lấy." Gia-cơ 3:15 (Kinh Thánh 1934) "Sự khôn ngoan đó không phải từ trên mà xuống đâu; trái lại, nó thuộc về đất, về xác thịt và về ma quỉ." II Cô-rinh 11:3–4 (Kinh Thánh 1934) "Nhưng tôi ngại rằng như xưa Ê-va bị cám dỗ bởi mưu chước con rắn kia, thì ý tưởng anh em cũng hư đi, mà dời đổi lòng thật thà tinh sạch đối với Đấng Christ chăng. Vì nếu có người đến giảng cho anh em một Jêsus khác với Jêsus chúng tôi đã giảng, hoặc anh em nhận một Thánh Linh khác với Thánh Linh anh em đã nhận, hoặc được một Tin Lành khác với Tin Lành anh em đã được, thì anh em chắc dung chịu!"

30 Giăng 17:21 (Kinh Thánh 1934) "để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến." Giăng 17:20–23 (Kinh Thánh

1934) "Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con." Ê-phê-sô 4:3–6 (Kinh Thánh 1934) "dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người." Ê-phê-sô 4:13 (Kinh Thánh 1934) "cho đến chừng chúng ta thảy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ." I Cô-rinh 1:10 (Kinh Thánh 1934) "Hỡi anh em, tôi nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, khuyên anh em thảy đều phải đồng một tiếng nói với nhau, chớ phân rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau." La-mã 12:5 (Kinh Thánh 1934) "thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau." Cô-lô-se 3:14–15 (Kinh Thánh 1934) "Nhưng trên hết mọi sự đó, phải mặc lấy lòng yêu thương, vì là dây liên lạc của sự trọn lành. Nguyền xin sự bình an của Đấng Christ cai trị trong lòng anh em, là bình an mà anh em đã được gọi đến đặng hiệp nên một thể; lại phải biết ơn." Thi thiên 133:1 (Kinh Thánh 1934) "Kìa, anh em ăn ở hòa thuận nhau Thật tốt đẹp thay!" I Clêmentê 46 (ANF 1): "Tại sao giữa anh em lại có những cuộc tranh chấp, những cơn náo động, những sự chia rẽ, những cuộc ly giáo và những cuộc chiến tranh?" (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Ignatiô, *Thư gửi tín hữu Êphêsô* 4–5: "Vậy thật là ích lợi cho anh em khi sống trong một sự hiệp nhất không chỗ chê trách, để nhờ đó anh em luôn được hưởng sự hiệp thông với Thiên Chúa. ... huống chi tôi lại càng kể anh em là có phúc, vì anh em được kết hợp với ngài như Giáo hội kết hợp với Chúa Giêsu Kitô, và như Chúa Giêsu Kitô kết hợp với Chúa Cha, để mọi sự được hòa hợp trong sự hiệp nhất!" (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1); *Thư gửi tín hữu Philađenphia* 3: "Nếu ai theo kẻ gây ly giáo trong Giáo hội, thì người ấy sẽ không được thừa hưởng Nước Thiên Chúa." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Cyprianô, *Về sự hiệp nhất của Giáo hội* 5–6: "Và sự hiệp nhất này chúng ta phải giữ vững và khẳng định, nhất là chúng ta, những giám mục chủ tọa trong Giáo hội, để chúng ta cũng chứng minh rằng chính chức giám mục là một và không phân chia. ... Người nào không có Giáo hội làm mẹ thì không còn có thể có Thiên Chúa làm Cha." (dịch từ bản tiếng Anh)

31 Ma-thi-ơ 24:21 (Kinh Thánh 1934) "vì lúc ấy sẽ có hoạn nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy, mà sau nầy cũng không hề có nữa." Ma-thi-ơ 24:22 (Kinh Thánh 1934) "Nếu những ngày ấy không giảm bớt, thì chẳng có một người nào được cứu; song vì cớ các ngươi được chọn, thì những ngày ấy sẽ giảm bớt." Ma-thi-ơ 24:29 (Kinh Thánh 1934) "Sự tai nạn của những ngày đó vừa mới qua, thì mặt trời liền tối tăm, mặt trăng không sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và thế lực của các từng trời rúng động." Mác 13:19–20 (Kinh Thánh 1934) "Vì trong những ngày ấy có tai nạn, đến nỗi từ ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất cho đến bây giờ chưa hề có như vậy, và về sau cũng sẽ chẳng hề có nữa. Nếu Chúa chẳng giảm bớt các ngày ấy, thì không có sanh vật nào được cứu; song vì cớ những kẻ Ngài đã chọn, nên Ngài đã giảm bớt các ngày ấy." Đa-ni-ên 12:1 (Kinh Thánh 1934) "Trong kỳ đó, Mi-ca-ên, quan trưởng lớn, là đấng đứng thay mặt con cái dân ngươi sẽ chổi dậy. Lúc đó sẽ có tai nạn, đến nỗi từ khi mới có nước đến kỳ đó cũng chẳng có như vậy bao giờ. Bấy giờ, trong vòng dân sự ngươi, kẻ nào được ghi trong quyển sách kia thì sẽ được cứu." Đa-ni-ên 7:21–25

(Kinh Thánh 1934) “Ta nhìn xem, cái sừng đó tranh chiến cùng các thánh, và thắng trận, cho tới khi Đấng Thượng Cổ đã đến, sự xét đoán đã ban cho các thánh của Đấng Rất Cao và thì giờ đã đến, là khi các thánh được nước làm của mình. Vậy người nói cùng ta như vầy: Con thú thứ tư sẽ làm nước thứ tư trên đất, khác với hết thảy các nước, và nó sẽ nuốt cả đất, giày đạp và nghiền nát ra. Mười cái sừng là mười vua sẽ dấy lên từ nước đó; và có một vua dấy lên sau, khác với các vua trước, và người đánh đổ ba vua. Vua đó sẽ nói những lời phạm đến Đấng Rất Cao, làm hao mòn các thánh của Đấng Rất Cao, và định ý đổi những thời kỳ và luật pháp; các thánh sẽ bị phó trong tay người cho đến một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ.” Khải thị 7:14 (Kinh Thánh 1934) “Tôi thưa rằng: Lạy chúa, chúa biết điều đó. Người lại phán cùng tôi rằng: Đó là những kẻ ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phiếu trắng áo mình trong huyết Chiên Con.” Khải thị 13:7 (Kinh Thánh 1934) “Nó lại được phép giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng...” *Didache* 16 (ANF 7): “Hãy tỉnh thức vì sự sống của anh em ... hãy sẵn sàng, vì anh em không biết giờ nào Chúa chúng ta đến.” (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 7) *Thư Banaba* 4: “Cớ vấp phạm cuối cùng (hay mối hiểm nguy) đang đến gần, về điều ấy có lời chép, như Hênóc nói...” (dịch từ bản tiếng Anh); Cyrillô thành Giêrusalem, *Bài giáo lý* 15: “Vậy ai là người có phúc, sẽ sốt sắng làm chứng cho Chúa Kitô vào thời ấy? ... Vì cho đến nay các vị Tử đạo chỉ phải vật lộn với loài người; nhưng vào thời Phản Kitô, các ngài sẽ giao chiến với chính Satan.” (dịch từ bản tiếng Anh)

32 Xem chú thích 7.

33 I Giăng 2:18 (Kinh Thánh 1934) “Hỡi các con cái ta, giờ cuối cùng là đây rồi, các con đã nghe nói rằng Kẻ địch lại Đấng Christ phải đến. Vừa lúc bây giờ, có nhiều kẻ địch lại Đấng Christ...” I Giăng 2:22 (Kinh Thánh 1934) “Ai là kẻ nói dối, há chẳng phải kẻ chối Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ sao? Ấy đó là Kẻ địch lại Đấng Christ, tức là kẻ chối Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con!” I Giăng 4:3 (Kinh Thánh 1934) “còn thần nào không xưng Đức Chúa Jêsus, chẳng phải bởi Đức Chúa Trời. Đó là thần của Kẻ địch lại Đấng Christ, mà các con đã nghe rằng hầu đến, và hiện nay đã ở trong thế gian rồi.” II Giăng 7 (Kinh Thánh 1934) “Trong thế gian đã rải nhiều kẻ dỗ dành, là kẻ chẳng xưng Đức Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà đến: ấy đó thật là kẻ dỗ dành và kẻ địch lại Đấng Christ.” II Tê-sa-lô-ni-ca 2:3–10 (Kinh Thánh 1934) “Mặc ai dùng cách nào, cũng đừng để họ lừa dối mình. Vì phải có sự bỏ đạo đến trước, và có người tội ác, con của sự hư mất hiện ra, tức là kẻ đối địch, tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời hoặc người ta thờ lạy, rất đỗi ngồi trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời. Anh em há không nhớ khi tôi còn ở với anh em, thì đã nói về những sự đó sao? Hiện nay anh em biết rõ điều làm ngăn trở nó, hầu cho nó chỉ hiện ra đúng kỳ nó thôi. Vì đã có sự mầu nhiệm của điều bội nghịch đang hành động rồi; song Đấng còn ngăn trở cần phải cất đi. Bấy giờ kẻ nghịch cùng luật pháp kia sẽ hiện ra, Đức Chúa Jêsus sẽ dùng hơi miệng Ngài mà hủy diệt nó, và trừ bỏ nó bởi sự chói sáng của sự Ngài đến. Kẻ đó sẽ lấy quyền của quỉ Sa-tan mà hiện đến, làm đủ mọi thứ phép lạ, dấu dị và việc kỳ dối giả; dùng mọi cách phỉnh dỗ không công bình mà dỗ những kẻ hư mất, vì chúng nó đã không nhận lãnh sự yêu thương của lẽ thật để được cứu rỗi.” Khải thị 12:18–13:8 (Kinh Thánh 1934) “Con rồng đứng trên bãi cát của biển. Đoạn, tôi thấy ở dưới biển lên một con thú có mười sừng bảy đầu, trên những sừng có mười cái mão triều thiên, và trên những đầu có danh hiệu sự phạm thượng. Con thú tôi thấy đó giống như con beo; chân nó như chân gấu, miệng như miệng sư tử, và con rồng đã lấy sức mạnh, ngôi, và quyền phép lớn mà cho nó. Một cái trong các cái đầu nó như bị thương đến chết; nhưng vít thương chết ấy được lành, và cả thế gian đều lấy làm lạ mà theo con thú đó. Người ta khởi thờ phượng con rồng, bởi nó đã lấy quyền phép cho con thú; và họ cũng thờ phượng chính con thú, mà rằng: Ai

sánh được với con thú, ai giao chiến cùng nó được? Nó được ban cho cái miệng nói những lời kiêu ngạo phạm thượng; và nó lại được quyền làm việc trong bốn mươi hai tháng. Vậy, nó mở miệng ra nói những lời phạm đến Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, đền tạm Ngài cùng những kẻ ở trên trời. Nó lại được phép giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng. Nó cũng được quyền trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng và mọi nước. Hết thảy những dân sự trên đất đều thờ lạy nó, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế." Khải thị 17:12–14 (Kinh Thánh 1934) "Vả, mười cái sừng mà ngươi đã thấy, là mười vì vua chưa nhận được nước mình; nhưng họ nhận quyền vua với con thú trong một giờ. Chúng cũng một lòng một ý trao thế lực quyền phép mình cho con thú. Chúng chiến tranh cùng Chiên Con, Chiên Con sẽ được thắng, vì là Chúa của các chúa, Vua của các vua; và những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn cùng những kẻ trung tín đều ở với Chiên Con, cũng thắng được chúng nữa." Đa-ni-ên 7:8 (Kinh Thánh 1934) "Ta suy xét những sừng đó, và, nầy, có một cái sừng nhỏ khác ở giữa những sừng ấy mọc lên, và ba cái trong những sừng trước bị nhổ đi trước mặt nó. Nầy, cái sừng đó có những mắt in như mắt người, và một cái miệng nói những lời xấc xược." Đa-ni-ên 7:25 (Kinh Thánh 1934) "Vua đó sẽ nói những lời phạm đến Đấng Rất Cao, làm hao mòn các thánh của Đấng Rất Cao, và định ý đổi những thời kỳ và luật pháp; các thánh sẽ bị phó trong tay người cho đến một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ." Irênê, *Chống lạc giáo* V.25.1 (ANF 1): Phản Kitô, "vì là kẻ bội đạo và là kẻ cướp, nên nóng lòng muốn được thờ lạy như Thiên Chúa" (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1); V.30.2–3: "...trước hết, họ hãy chờ đợi sự phân chia vương quốc làm mười; rồi kế đó, khi các vua ấy đang trị vì và bắt đầu sắp đặt công việc của mình và mở mang vương quốc của mình, [họ hãy học] để nhận biết rằng kẻ sẽ đến, tự xưng vương quốc cho mình, và sẽ làm cho những người mà chúng ta đã nói đến phải kinh hãi, kẻ có một tên chứa con số nói trên, thật là sự gớm ghiếc tàn nát. ... Vậy chờ đợi lời tiên tri được ứng nghiệm thì chắc chắn hơn và ít liều lĩnh hơn là đưa ra những phỏng đoán và tìm kiếm bất cứ tên nào có thể xuất hiện..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Hippôlytô, *Khảo luận về Đức Kitô và Phản Kitô*: "Vậy, như Chúa Giêsu Kitô của chúng ta, Đấng cũng là Thiên Chúa, đã được tiên báo dưới hình ảnh con sư tử, vì vương quyền và vinh quang của Ngài, thì cũng vậy, Kinh Thánh từ trước đã nói về Phản Kitô như một con sư tử." (dịch từ bản tiếng Anh) Cyrillô thành Giêrusalem, *Các bài giáo lý* 15.12 (NPNF2 7): "Sẽ cùng nhau dấy lên mười vua của người Rôma ... và sau họ là vua thứ mười một, tức là Phản Kitô." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 7)

34 Ga-la-ti 1:6–9 (Kinh Thánh 1934) "Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ Đấng gọi anh em bởi ơn Đức Chúa Jêsus Christ, đặng theo tin lành khác. Thật chẳng phải có tin lành khác, nhưng có mấy kẻ làm rối trí anh em, và muốn đánh đổ Tin Lành của Đấng Christ. Nhưng nếu có ai, hoặc chính chúng tôi, hoặc thiên sứ trên trời, truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin Lành chúng tôi đã truyền cho anh em, thì người ấy đáng bị a-na-them! Tôi đã nói rồi, nay lại nói lần nữa: Nếu ai truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin Lành anh em đã nhận, thì người ấy đáng bị a-na-them!" (được trích trong bài). II Cô-rinh 11:4 (Kinh Thánh 1934) "Vì nếu có người đến giảng cho anh em một Jêsus khác với Jêsus chúng tôi đã giảng, hoặc anh em nhận một Thánh Linh khác với Thánh Linh anh em đã nhận, hoặc được một Tin Lành khác với Tin Lành anh em đã được, thì anh em chắc dung chịu!" I Cô-rinh 4:6 (Kinh Thánh 1934) "Hỡi anh em, ấy là vì cớ anh em, tôi đã dùng những lẽ thật nầy chỉ về chính mình tôi và A-bô-lô, hầu cho anh em học đòi hai chúng tôi, chớ vượt qua lời đã chép, và chớ sanh lòng kiêu ngạo, theo phe người nầy nghịch cùng kẻ khác." I Cô-rinh 15:1–4 (Kinh Thánh 1934) "Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng đứng vững vàng trong đạo ấy, và nhờ đạo ấy, anh em được cứu rỗi, miễn là anh em giữ lấy y như tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em dầu có tin

cũng vô ích. Vả trước hết tôi đã dạy dỗ anh em điều mà chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh; Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh;" Giu-đe 3 (Kinh Thánh 1934) "Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì tôi đã ân cần viết cho anh em về sự cứu rỗi chung của chúng ta, tôi tưởng phải làm điều đó, để khuyên anh em vì đạo mà tranh chiến, là đạo đã truyền cho các thánh một lần đủ rồi." Phục truyền luật lệ 4:2 (Kinh Thánh 1934) "Các ngươi chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi mà ta đã truyền." Phục truyền luật lệ 12:32 (Kinh Thánh 1934) "Các ngươi khá cẩn thận làm theo mọi điều ta dặn biểu các ngươi: chớ thêm hay là bớt chi hết." Châm ngôn 30:6 (Kinh Thánh 1934) "Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quở trách ngươi, và ngươi bị cầm nói dối chăng." Khải thị 22:18–19 (Kinh Thánh 1934) "Tôi ngỏ cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong sách nầy: nếu ai thêm vào sách tiên tri nầy điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi chép trong sách nầy. Và kẻ nào bớt điều gì trong những lời ở sách tiên tri nầy, thì Đức Chúa Trời sẽ cất lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh, mà đã chép ra trong sách nầy." Irênê, *Chống lạc giáo* I.10.1–2: "Như tôi đã nhận xét, Giáo hội, sau khi đã nhận lời rao giảng này và đức tin này, dù tản mác khắp cả thế giới, vẫn gìn giữ cẩn thận như thể đang ở trong một nhà duy nhất. ... Vì dù các ngôn ngữ trên thế giới khác nhau, nội dung của truyền thống vẫn là một và như nhau." (dịch từ bản tiếng Anh) III.1.1: "Chúng ta đã không học biết kế hoạch cứu độ của chúng ta từ ai khác ngoài những người mà nhờ họ Phúc Âm đã đến với chúng ta..." (dịch từ bản tiếng Anh) Tertullianô, *Lời biện bác chống các lạc giáo* 21 (ANF 3): "mọi giáo lý phù hợp với các Giáo hội tông truyền – là những khuôn đúc và những nguồn nguyên thủy của đức tin – đều phải được kể là chân lý..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 3) Pôlycarpô, *Thư gửi tín hữu Philípphê* 7: "Vì vậy, chúng ta hãy từ bỏ sự hư không của nhiều người và những giáo lý sai lạc của họ, mà trở về với lời đã được truyền lại cho chúng ta từ ban đầu..." (dịch từ bản tiếng Anh) Vinhsơn thành Lérins, *Commonitorium* 8–9 (NPNF2 11), về Ga-la-ti 1:8: "...vị Tông đồ, khi thi hành quyền bính của chức vụ mình, đã tuyên án với sự nghiêm khắc tột bậc: 'Dù chính chúng tôi,' ngài nói, 'hay một thiên sứ từ trời, rao giảng cho anh em một Phúc Âm nào khác với Phúc Âm chúng tôi đã rao giảng cho anh em, thì người ấy phải bị nguyền rủa.' ... Vậy, rao giảng cho các Kitô hữu Công giáo bất cứ giáo lý nào khác với điều họ đã lãnh nhận thì chưa bao giờ hợp pháp, không bao giờ hợp pháp, và sẽ không bao giờ hợp pháp; còn nguyền rủa những kẻ rao giảng điều gì khác với điều đã được lãnh nhận một lần đủ cả, thì luôn luôn là bổn phận, vẫn là bổn phận, và sẽ luôn là bổn phận." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 11)

35 La-mã 1:1 (Kinh Thánh 1934) "Phao-lô, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, được gọi làm sứ đồ, để riêng ra đặng giảng Tin Lành Đức Chúa Trời, -" Ga-la-ti 1:10 (Kinh Thánh 1934) "Còn bây giờ, có phải tôi mong người ta ưng chịu tôi hay là Đức Chúa Trời? Hay là tôi muốn đẹp lòng loài người chăng? Ví bằng tôi còn làm cho đẹp lòng người, thì tôi chẳng phải là tôi tớ của Đấng Christ." II Cô-rinh 4:5 (Kinh Thánh 1934) "Vả, chúng tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao giảng Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Chúa; và vì tình yêu mến Đức Chúa Jêsus mà chúng tôi xưng mình là tôi tớ của anh em." Công Vụ các Sứ đồ 20:28 (Kinh Thánh 1934) "Anh em hãy giữ lấy mình, và luôn cả bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chăn Hội thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình."

36 I Cô-rinh 1:12–13 (Kinh Thánh 1934) "...Ta là môn đồ của Phao-lô; -ta là của A-bô-lô, -ta là của Sê-pha, -ta là của Đấng Christ. Đấng Christ bị phân rẽ ra sao? Có phải Phao-lô đã chịu đóng đinh trên cây thập tự thế cho anh em, hay là anh em đã nhân danh Phao-lô mà chịu phép báp tem sao?" I Cô-rinh 3:3–7 (Kinh Thánh 1934) "Thật,

bởi trong anh em có sự ghen ghét và tranh cạnh, anh em há chẳng phải là tánh xác thịt ăn ở như người thế gian sao? Có người thì nói: Ta là môn đồ của Phao-lô; kẻ thì rằng: Ta là của A-bô-lô, vậy anh em há chẳng phải là người cũng như kẻ khác sao? Thế thì, A-bô-lô là ai, và Phao-lô là ai? Ấy là kẻ tôi tớ, mà bởi kẻ đó anh em đã tin cậy, y theo Chúa đã ban cho mọi người. Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. Vậy, người trồng kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên." Giăng 10:16 (Kinh Thánh 1934) "Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi." Ê-phê-sô 2:14–19 (Kinh Thánh 1934) "Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức thường ngăn cách, là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, bởi vì Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ. Như vậy, khi làm cho hòa nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài, và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời. Ngài lại đã đến rao truyền sự hòa bình cho anh em là kẻ ở xa, và sự hòa bình cho kẻ ở gần. Vì ấy là nhờ Ngài mà chúng ta cả hai đều được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh Linh. Dường ấy anh em chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời." Ê-phê-sô 4:4–6 (Kinh Thánh 1934) "Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người." Ga-la-ti 3:28 (Kinh Thánh 1934) "Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em thảy đều làm một." Cô-lô-se 3:11 (Kinh Thánh 1934) "Tại đây không còn phân biệt người Gờ-réc hoặc người Giu-đa, người chịu cắt bì hoặc người không chịu cắt bì, người dã man hoặc người Sy-the, người tôi mọi hoặc người tự chủ; nhưng Đấng Christ là mọi sự và trong mọi sự." I Clêmentê 47 (ANF 1): "ngài đã viết cho anh em về chính mình ngài, về Kêpha và Apôlô, vì ngay từ thời ấy giữa anh em đã hình thành các phe phái." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Ignatiô, *Thư gửi tín hữu Philađenphia* 3: "Vì hết thảy những ai thuộc về Thiên Chúa và thuộc về Chúa Giêsu Kitô thì cũng ở với giám mục." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Tertullianô, *Lời biện bác chống các lạc giáo* 20 (ANF 3): "các Giáo hội, dù nhiều và lớn đến thế, chỉ hợp thành một Giáo hội nguyên thủy duy nhất, (được thiết lập) bởi các Tông đồ, mà từ đó tất cả các Giáo hội (phát sinh)." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 3)

37 I Cô-rinh 14:40 (Kinh Thánh 1934) "Nhưng mọi sự đều nên làm cho phải phép và theo thứ tự." I Cô-rinh 14:33 (Kinh Thánh 1934) "Vả, Đức Chúa Trời chẳng phải là Chúa sự loạn lạc, bèn là Chúa sự hòa bình. Hãy làm như trong cả Hội thánh của các thánh đồ," I Cô-rinh 12:28 (Kinh Thánh 1934) "Đức Chúa Trời đã lập trong Hội thánh, thứ nhứt là sứ đồ, thứ nhì là đấng tiên tri, thứ ba là thầy giáo, kế đến kẻ làm phép lạ, rồi kẻ được ơn chữa bịnh, cứu giúp, cai quản, nói các thứ tiếng." Công Vụ các Sứ đồ 6:1–6 (Kinh Thánh 1934) "Trong lúc đó, bởi số môn đồ càng thêm lên, nên người Hê-lê-nít phàn nàn nghịch cùng người Hê-bơ-rơ, vì những người góa bụa của họ đã bị bỏ bê trong sự cấp phát hằng ngày. Mười hai sứ đồ bèn gọi hết thảy môn đồ nhóm lại, mà nói rằng: Bỏ sự dạy đạo Đức Chúa Trời mà giúp việc bàn tiệc thật chẳng xứng hợp. Vậy, anh em hãy chọn trong bọn mình bảy người có danh tốt, đầy dẫy Đức Thánh Linh và trí khôn, rồi chúng ta sẽ giao việc nầy cho. Còn chúng ta sẽ cứ chuyên lo về sự cầu nguyện và chức vụ giảng đạo. Cả hội đều lấy lời đó làm đẹp lòng, bèn cử Ê-tiên, là người đầy đức tin và Đức Thánh Linh, Phi-líp, Bô-cô-rơ, Ni-ca-no, Ti-môn, Ba-mê-na và Ni-cô-la, là người An-ti-ốt mới

theo đạo Giu-đa; và trình bảy người đó cho các sứ đồ; các sứ đồ cầu nguyện rồi, thì đặt tay lên." Tít 1:5 (Kinh Thánh 1934) "Ta đã để con ở lại Cơ-rết, đặng sắp đặt mọi việc chưa thu xếp, và theo như ta đã răn bảo cho con mà lập những trưởng lão trong mỗi thành." I Clêmentê 40 (ANF 1): "không phải cách cẩu thả hay bất thường, nhưng vào những thời điểm và những giờ đã định." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1)

38 Xem chú thích 26.

39 I Ti-mô-thê 2:4 (Kinh Thánh 1934) "Ngài muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết lẽ thật." Giăng 8:32 (Kinh Thánh 1934) "các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi." Giăng 8:36 (Kinh Thánh 1934) "Vậy nếu Con buông tha các ngươi, các ngươi sẽ thật được tự do." Giăng 14:6 (Kinh Thánh 1934) "Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha." Giăng 17:17 (Kinh Thánh 1934) "Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lẽ thật." II Ti-mô-thê 2:25 (Kinh Thánh 1934) "dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn năn để nhìn biết lẽ thật," Hê-bơ-rơ 10:26 (Kinh Thánh 1934) "Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa,"

Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh* 1934 (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: ebible.org/vie1934. Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (...) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ bị lỗi mã hóa trong bản điện tử ấy (chẳng hạn "Aáy" thành "Ấy", "k"" thành "kỳ"); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.